

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2021/HS-ST.

Ngày 27/4/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Dương;

Ông Lê Văn Được;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Út, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS, ngày 31 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với:

- Bị cáo Sơn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 11/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn K, sinh năm 1955 và bà Thạch Thị Sô K1, sinh năm 1965; vợ tên Thạch Thị Mỹ T , sinh năm 1994 (đã ly hôn), có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2015; anh, chị, em ruột gồm có 03 người (*kể cả bị cáo, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất là bị cáo*). Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/02/2021 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sơn T : Bà Trần Thị H là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Bị hại: Chị Hà Thị Thanh G , sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp N , xã N, huyện C , tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Kim Thị Hồng D , sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp N , xã N, huyện C , tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Chị Thạch Thị Sô P , sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp S , xã H , huyện C , tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Kim Na R - nguyên Cán bộ phòng Giáo dục và Đào tạo huyện C , tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/01/2021, Sơn T điều khiển xe mô tô biển số 84C1 - 010.37 chạy từ thành phố Trà Vinh đến dự đám cưới tại ấp N , xã N , huyện C . Khi đến đoạn đường huyện 18 nối dài thuộc ấp N , xã N thì bị Tổ tuần tra Cảnh sát giao thông Công an huyện Cầu Ngang yêu cầu dừng xe kiểm tra phương tiện, qua kiểm tra bị can T không mang theo giấy đăng ký mô tô xe máy và không có giấy phép lái xe theo quy định nên bị lập biên bản tạm giữ phương tiện. Sau đó, bị can T tiếp tục đi bộ đến dự đám cưới, trước khi vào dự đám cưới bị can gửi mũ bảo hiểm và áo khoác tại nhà chị Kim Thị Hồng D ngụ ấp N , xã N .

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, bị can T ra về, lúc này đã say rượu, bị can đi đến nhà chị D để lấy mũ bảo hiểm và áo khoác rồi sau đó đi bộ hướng về chợ xã N để thuê xe hon đa đồ về nhà tại ấp B , xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Khi bị can đi ngang nhà chị Hà Thị Thanh G , ngụ ấp N , xã N đứng ngoài hương lộ quan sát nhìn thấy nhà không có người trông coi, phát hiện có xe mô tô nhãn hiệu Sirius, loại Yamaha, màu đỏ đen, biển số 84U1-2863 dựng ở ngoài hành lang nhà trước, trên xe có sẵn chìa khóa nên bị can nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên, liền lúc này bị can T đi đến chỗ dựng xe lén lút mở khóa rồi điều khiển xe chạy về hướng Ủy ban nhân dân xã N, sau đó rẽ phải về hướng ấp B, chạy đến cây xăng N bị can điều khiển xe chạy về hướng xã H. Lúc này, do say rượu bị can không điều khiển xe được nên bị can chạy xe vào nhà người quen là chị Thạch Thị Sô P, ngụ ấp S, xã H để gửi xe. Sau đó, bị can đi bộ đến ngã ba T, xã H thuê xe hon đa đồ chở về nhà tại ấp B, xã N, huyện D, khi bị can vừa về đến nhà thì bị Công an mời làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang bị can T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL.HĐĐG ngày 04/02/2021 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Cầu Ngang kết luận: Giá trị tài sản trong vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 18/01/2021, tại ấp N , xã N, huyện C là 7.800.000 đồng (*Bảy triệu tám trăm nghìn đồng*).

Ngày 09/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Sơn T và áp dụng biện pháp ngăn chặn ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay.

Về vật chứng vụ án:

- Ngày 09/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chị Hà Thị Thanh G nhận 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ, đen, biển số 84U1- 2863 (xe cũ đã qua sử dụng).

- Ngày 12/3/2021, ra quyết định trả cho bị can Sơn T nhận 01 mũ bảo hiểm màu trắng, phía trước có dòng chữ HELMET (đã qua sử dụng) và 01 cái áo khoác màu đen, tay dài, phía trước bên phải có chữ FASHION SPORT (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Hà Thị Thanh G đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bị can Sơn T bồi thường thêm gì khác, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS-HS, ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, quyết định truy tố bị can Sơn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Sơn T khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/01/2021, bị cáo đứng bên ngoài quan sát thấy nhà chị Hà Thị Thanh G, ngụ ấp N, xã N, huyện C không có người trông coi, bị cáo đã lén lút đi vào hành lang nhà trước lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, loại Yamaha, màu đỏ đen, biển số 84U1-2863, rồi điều khiển xe mô tô vừa trộm được chạy đến nhà chị Thạch Thị Sô P, ngụ ấp S, xã H để gửi (do bị cáo say rượu nên không điều khiển xe được). Bị cáo thống nhất bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL.HĐĐG ngày 04/02/2021 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Cầu Ngang định giá xe mô tô biển số 84U1-2863 trị giá 7.800.000 đồng.

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa chị Hà Thị Thanh G là bị hại trong vụ án trình bày: Chị đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, về trách nhiệm hình sự chị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa chị Thạch Thị Sô P trình bày: Vào khoảng 14 giờ ngày 18/01/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, loại Yamaha, màu đỏ đen, biển số 84U1-2863 chạy đến nhà chị ngụ ấp S, xã H để gửi, chị không biết đây là tài sản mà bị cáo trộm cắp mà có được, sau đó Công an đến nhà đã thu giữ xe. Ngoài ra chị không trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hà Văn U đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sơn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Hà Thị Thanh G đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn buộc bị cáo nộp án phí theo quy định pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bà Trần Thị H là người bào chữa cho bị cáo Sơn T trình bày lời bào chữa: Kháng định Cáo trạng số: 07/CT-VKS-HS, ngày 30/3/2021

của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng. Trợ giúp viên pháp lý không bào chữa về tội danh và khung hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì bị cáo là người dân tộc Khmer, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, do say rượu không làm chủ hành vi của mình, phạm tội nhất thời, tài sản trộm cắp đã thu hồi được trả cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo được hưởng án treo. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Bị cáo Sơn T nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt xử cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Sơn T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/01/2021, bị cáo đứng bên ngoài Hương lộ quan sát nhìn thấy nhà chị Hà Thị Thanh G, ngụ ấp N, xã N, huyện C, không có người trông coi nên bị cáo đã lén lút đi vào hành lang nhà trước, lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, loại Yamaha, màu đỏ đen, biển số 84U1-2863, rồi điều khiển xe chạy đến nhà chị Thạch Thị Sô P, ngụ ấp S, xã H để gửi (do bị cáo say rượu không điều khiển xe được).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL.HĐĐG ngày 04/02/2021 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang kết luận: Tài sản trong vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 18/01/2021, tại ấp N, xã N, huyện C là xe mô tô biển số 84U1-2863 có giá trị là 7.800.000 đồng (*Bảy triệu tám trăm nghìn đồng*). Bị cáo thống nhất bản kết luận định giá tài sản.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Sơn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật. Sau khi dự tiệc cưới xong, bản thân bị cáo đã say rượu, do không có phương tiện để về nhà nên khi nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Sirius, loại Yamaha, màu đỏ đen, biển số 84U1-2863 của chị G đang dựng ở ngoài hành lang nhà trước, trên xe có sẵn chìa khóa, không có người trông coi, bị cáo đã lén lút tiếp cận mở khóa xe rồi điều khiển chạy rời khỏi hiện trường, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo trộm cắp tài sản mục đích để làm phương tiện đi về nhà là hành vi đáng lên án, gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng không an tâm lao động, sản xuất, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành tốt quy định pháp luật của Nhà nước, hiện tại bị cáo phải đi làm thuê để cấp dưỡng nuôi 02 con. Để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh nơi bị cáo cư trú để theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Hà Thị Thanh G đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Sơn T có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

[4]. Xét lời của Trợ giúp viên pháp lý bà Trần Thị H trình bày lời bào chữa nêu trên là có căn cứ, tuy nhiên Trợ giúp viên pháp lý đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ tội trộm cắp tài sản hậu quả thiệt hại xảy ra là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm, khi bị cáo thực hiện hành vi dịch chuyển tài sản ra khỏi sự quản lý của bị hại là thiệt hại đã có xảy ra đối với bị hại gồm thiệt hại về vật chất và thiệt hại về tinh

thần, việc Công an truy xét mới thu hồi được tài sản bị mất trộm để trả lại cho bị hại là nằm ngoài ý muốn của bị cáo, mặt khác khi tài sản được thu hồi cũng làm giảm bớt thiệt hại về trách nhiệm dân sự khi bị hại có yêu cầu bồi thường.

[5]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Sơn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Sơn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 27 tháng 4 năm 2021.

Giao bị cáo Sơn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Sơn T vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Sơn T có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm